

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 18/2022/HSST  
Ngày 16/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN TỈNH THANH HÓA**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Hữu Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Chung  
2. Ông Phạm Văn Huy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bàn Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn S**, sinh ngày 02/4/1988; Tại huyện QS, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hà Huy U, sinh năm 1953; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1964; Bị cáo chưa lập gia đình. Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 10/2022/HSST-CDKNCT ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:***

- Ông Phạm Văn D, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

- Chị Lương Thị D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Bản NM, xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hoá, có mặt

- Anh Trịnh Trung T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Phố Vĩnh N, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đội CS QLHC – GTTT và đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện QS, tỉnh Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên Quốc lộ 217 thuộc địa phận thị trấn SL, huyện QS, tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS 29C- 39670 do Trịnh Trung T, trú tại phố VN, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá, điều khiển đi từ hướng N M – ĐT trên xe chuyên chở 03 con bò, thấy có nhiều nghi vấn là bò nhập lậu từ nước CHDCND Lào, nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Đội CS QLHC-GTTT đã chuyển vụ việc lên Cơ quan CSĐT Công an huyện QS; Tại cơ quan CSĐT Công an huyện QS, Trịnh Trung Thành khai nhận 03 con bò trên do T mua của Hà Văn S ở bản NM, xã NM (QS) với số tiền là 64.100.000đ (Sáu mươi tư triệu, một trăm ngàn đồng). Căn cứ lời khai của Trịnh Trung T Cơ quan CSĐT Công an huyện QS đã làm việc với Hà Văn S, quá trình điều tra, Hà Văn S thừa nhận đã bán 03 con bò cho Trịnh Trung T, ngoài ra S còn khai nhận tại khu xưởng bỏ hoang nhà ông Nguyễn Văn S (khu vực PV thuộc bản NM, xã NM có 03 con trâu và 11 con bò. Ngoài 03 con trâu của gia đình nuôi, số bò trên là do Hà Văn S mua từ bên kia biên giới (Nước CHDCND Lào) rồi đưa trái phép qua biên giới vào Việt Nam để bán kiếm lời; Cơ quan CSĐT Công an huyện QS đã tạm giữ của Trịnh Trung T 03 con bò T mua của Hà Văn S; tạm giữ của Hà Văn S 03 con trâu, 11 con bò, 01 điện thoại di động và Hà Văn S còn tự nguyện nộp số tiền 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng). Hà Văn S khai nhận, bản thân S thường xuyên mua bán hàng hoá qua Lào, xuất phát từ tình hình nền kinh tế Lào lạm phát, giá trị tiền Kíp (tiền Lào) giảm mạnh so với tiền Việt nam đồng, Hà Văn S đã chủ động tìm cách liên hệ với những người dân bên Lào thông qua mạng xã hội Zalo, Messnger, WhatsApp để mua bò từ nước Lào rồi đưa trái phép về Việt nam bán kiếm lời. Bị cáo Hà Văn S đã kết nối, liên lạc với 02 người đàn ông người Lào (không rõ địa chỉ cụ thể) có tên được Sáng gọi điện và lưu trên điện thoại là “Lao Cho On” và “Mường Phùn Lào” và đặt mua bò của những người này; Hà Văn S và

các đối tượng người Lào thống nhất liên lạc với nhau qua mạng xã hội, khi tìm được bò, các đối tượng người Lào sẽ gửi hình ảnh các con bò cho S để thống nhất giá cả. Khi thống nhất xong giá cả, các bên thống nhất thời điểm đêm tối, ít người qua lại để đưa bò trái phép từ nước CHDCND Lào về Việt nam. Để thuận tiện cho việc mua bò từ Lào, Hà Văn S đã vay của Lê Thị H và Đỗ Thị T cùng trú tại bản NM, xã NM mỗi người 100.000.000kip Lào (Một trăm triệu kíp Lào).

Với phương thức trên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 05/2022 đến khi bị phát hiện, Hà Văn S đã thực hiện chót lọt 05 lần với 09 con bò của các đối tượng bên Lào, đưa trái phép qua biên giới về Việt nam để tìm người bán kiếm lời.

Trong 05 lần mua bò từ bên nước Lào đưa về Việt nam, bị cáo Hà Văn S trực tiếp đến địa điểm khu vực suối X dắt 01 lần với tổng số 02 con bò đưa về nơi tập kết, 04 lần còn lại Hà Văn S thuê vợ chồng ông Phạm Văn D, bà Phạm Thị D sinh sống gần nơi S mua bò với giá 100.000đ/1 con (Một trăm ngàn đồng trên một con). Tuy nhiên vào tối ngày 09/6/2022 là ngày cuối cùng S thuê ông D, bà D dắt bò hôm đó bị bò húc làm bà D phải thả con bò ra làm bò bị thất lạc nên tổng số vợ chồng ông D, bà D chỉ dắt được cho Hà Văn S 07 con bò từ khu vực suối X về điểm tập kết của Hà Văn S. Số tiền mua bò cụ thể từng con Hà Văn S không nhớ, S chỉ nhớ mua mỗi con có giá trên dưới 10.000.000 kíp Lào (tương đương khoảng 12.000.000đ – 13.000.000đ Việt nam đồng). Ngoài nhưng lần mua bò trái phép từ nước CHDCND Lào về Việt nam, Hà Văn S còn mua bò của Hà Văn T cùng trú tại bản NM, xã N M (QS) 05 con bò với số tiền 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng) đưa về nhốt cùng với 09 con bò S mua từ bên Lào.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/2022-BB-HĐĐG ngày 04/7/2022 của HĐĐGTS huyện Quan Sơn kết luận: 14 (Mười bốn) con bò tạm giữ của Hà Văn S trị giá 234.360.000đ (Hai trăm ba mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng) trong đó 09 con bò được đánh số lần lượt là: 06, 11, 12, 13, 15, 16, 19, 21 và 22) do Hà Văn S mua trái phép từ Lào về trị giá 142.870.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng); 05 con bò Hà Văn S mua của Hà Văn T (được đánh số 07, 14, 18, 20, 25) có tổng giá trị 91.490.000đ (Chín mươi một triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSQS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Hà Văn S về tội “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm Quyết định truy tố bị cáo Hà Văn S về

tội “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên khi lượng hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết sau: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trong gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, làm cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật và hình phạt xử lý bị cáo cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 188, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hà Văn S làm nghề lao động tự do, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13, số seri: XHGP79GH17; tình trạng đã qua sử dụng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đối với 09 (Chín) con bò Hà Văn S nhập lậu từ Nước CHDCND Lào về bán được số tiền 110.340.000đ (Một trăm mười triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng) số tiền đang được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn số tài khoản 39411061858, cần tịch thu xung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi liên quan Anh Trịnh Trung T yêu cầu bị cáo Hà Văn S trả lại số tiền 64.100.000đ (Sáu mươi tư triệu, một trăm ngàn đồng) mà T đã mua 03 con bò của Hà Văn S.

Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý án phí lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp tuân thủ pháp luật.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra các bị cáo Hà Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5 năm 2022, bị cáo Hà Văn S đã có hành vi buôn bán trái phép hàng hóa qua biên giới, bị cáo đã thực hiện trót lọt 05 (năm) lần với 09 (chín) con bò mua của các đối tượng bên Lào rồi đưa trái phép qua biên giới về Việt nam, tập kết tại khu nhà xưởng bỏ hoang của ông Nguyễn Văn S để tìm người mua bán, kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn S đã phạm vào tội “Buôn lậu”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

*“1. Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ sáu tháng đến 3 năm.”*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Hà Văn S với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Vụ án thuộc loại tội ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Hà Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quản lý việc xuất nhập khẩu hàng hoá tại cửa khẩu Quốc tế N M dẫn đến nhà nước không kiểm soát được

hàng hoá xuất, nhập khẩu, gây thất thoát thuế được pháp luật bảo vệ, bị cáo Hà Văn S nhận thức được và biết rõ mua hàng hoá từ nước ngoài (nước CHDCND Lào) đưa về Việt nam qua cửa khẩu Quốc tế NM, làm thủ tục thông quan, có nghĩa vụ kê khai các mặt hàng và xuất trình các loại giấy tờ được phép của Cơ quan nhà nước cho lưu thông, sử dụng và buôn bán vào thị trường Việt nam, nhưng bị cáo không thực hiện mà có hành vi dấu hàng bằng cách liên hệ với các đối tượng người nước ngoài (người Lào) qua mạng xã hội, thống nhất số lượng, giá cả rồi lợi dụng trời tối và sự sơ hở của cơ quan chức năng rồi dắt bò qua biên giới mang về địa điểm tập kết để tìm người mua bán kiếm lời; chứng tỏ bị cáo liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây bức súc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và tình hình an ninh trật tự giao thương tại khu vực cửa khẩu Quốc tế NM; Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo Hà Văn S tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giám nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân trong gia đình là người có công với cách mạng, bị cáo có nhiều tình tiết giám nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên khi lượng hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua xem xét tính chất, hành vi và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không thu nhập ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Số tiền 64.100.000đ (Sáu mươi tư triệu, một trăm ngàn đồng) mà anh Trịnh Trung T đã mua 03 con bò của Hà Văn S do giao dịch dân sự trái pháp luật nên buộc bị cáo Hà Văn S phải trả lại chủ sở hữu hợp pháp anh Trịnh Trung T là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 579 Bộ luật dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 110.340.000đ, bị cáo dùng để mua 09 con bò nhập lậu từ Lào về Việt nam, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn xử lý bằng hình thức bán đấu giá, số tiền trên đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Quan Sơn, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước và sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn S phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 188, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Sáng cho UBND xã NM, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 110.340.000đ (Một trăm mười triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng) số tiền đang được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn số tài khoản 39411061858 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13, số seri: XHGP79GH17, tình trạng đã qua sử dụng, hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13 tháng 10 năm 2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 579 Bộ luật dân sự Buộc bị cáo Hà Văn S trả lại cho anh Trịnh Trung T số tiền 64.100.000đ (Sáu mươi tư triệu, một trăm ngàn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Hà Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch 3.205.000đ (Ba triệu hai trăm lẻ năm ngàn đồng). Tổng cộng án phí bị cáo phải nộp cho nhà nước là 3.405.000đ (Ba triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan QLTGTG, Công an huyện Quan Sơn
- Bị cáo Hà Văn S
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bàn Hữu Văn**